

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước  
đối với tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 06 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của  
Chính phủ quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của  
Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài  
nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của  
Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài  
nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của  
Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư  
kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất,  
mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 9 năm 2014 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá  
nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên  
nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh  
doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;*





Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Căn cứ Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 607/TTr-STNMT ngày 20 tháng 11 năm 2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Ký tên: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum  
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum  
Thời gian ký: 09-12-2019 09:04:17

Nguyễn Văn Hòa



## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /2019/QĐ-UBND,  
ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung, hình thức phối hợp giữa các cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về tài nguyên nước cấp tỉnh; giữa các cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về tài nguyên nước cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); giữa các cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về tài nguyên nước cấp huyện với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.
2. Đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, địa phương tham gia phối hợp.
3. Đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả và thống nhất trong công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp lấy ý kiến góp ý khi xây dựng các quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định của nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.
3. Phối hợp trong công tác chia sẻ thông tin:
  - a) Chia sẻ thông tin về quan trắc chất lượng nước (các báo cáo quan trắc, giám sát định kỳ) trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.
  - b) Chia sẻ thông tin khi có đề nghị về các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến tài nguyên nước như khai thác, sử dụng nước mặt, thăm dò, khai thác



nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất; kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

c) Chia sẻ thông tin về khu vực cấm, khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất để đảm bảo quản lý thống nhất trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 5. Phương thức phối hợp**

1. Đối với cơ quan chủ trì:

a) Gửi văn bản đến các cơ quan phối hợp đề nghị cử người tham gia phối hợp đối với kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc điện thoại đến đường dây nóng đối với trường hợp đột xuất.

b) Khi cần thiết có thể lấy ý kiến các sở, ban ngành và các đơn vị liên quan về lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Trao đổi với các sở, ban ngành và các đơn vị liên quan về các dự án khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước (thuộc đối tượng phải lấy ý kiến) trên địa bàn tỉnh bằng hình thức văn bản hoặc tổ chức cuộc họp để thống nhất ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trao đổi với các sở, ban ngành và các đơn vị liên quan bằng văn bản để lấy ý kiến khi thực hiện cấp phép tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh nếu cần thiết.

2. Đối với các cơ quan phối hợp:

Có trách nhiệm tham gia góp ý khi có đề nghị; tham gia tổ kiểm tra và chịu sự điều phối của cơ quan chủ trì. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự thì phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan chủ trì hoặc điện thoại theo đường dây nóng đối với trường hợp đột xuất.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tham mưu, xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn; lập quy hoạch tài nguyên nước, kế hoạch điều tra cơ bản quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước (bao gồm quy hoạch lưu vực sông nội tỉnh), phòng, chống ô nhiễm, suy thoái và cạn kiệt nguồn nước.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan thực hiện việc xác định ngưỡng giới hạn khai thác nước đối với các sông, các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước, khu vực cấm khai thác nước; lập kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường hợp xả nước





thải vào công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi); thu phí, lệ phí về tài nguyên nước theo quy định pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện điều tra cơ bản, kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; quản lý, giám sát các công trình quan trắc tài nguyên nước do địa phương và các tổ chức đầu tư xây dựng và tiếp nhận các đề tài, dự án nghiên cứu về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh do các cơ quan, đơn vị khác thực hiện.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, các nguồn xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp xử lý.

6. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, thống kê, rà soát, phân loại các loại giếng phải xử lý, trám lấp theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Trung ương và các sở, ban ngành, địa phương liên quan quản lý về tài nguyên nước, bảo vệ nguồn nước lưu vực sông trên địa bàn.

8. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính, tham mưu định chỉ theo thẩm quyền việc thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất không đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban ngành và các cơ quan, đơn vị**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan xây dựng quy hoạch thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn; quản lý, bảo vệ nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh; khai thác sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả, tổng hợp, đa mục tiêu, hợp lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa thủy lợi, phương án phòng chống lũ, lụt vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; xử lý, tiêu hủy, chôn lấp gia súc, gia cầm nhiễm bệnh, sản phẩm động vật mắc bệnh; hướng dẫn nông dân sử dụng hợp lý thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất sử dụng trong sản xuất nông nghiệp, xử lý phân, nước thải của ngành chăn nuôi, tránh ô nhiễm nguồn nước theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và báo cáo cơ quan cấp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo xử lý theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

## 2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn lập và thẩm định quy hoạch, kế hoạch cấp nước, thoát nước cho đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và báo cáo cơ quan cấp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo xử lý theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

## 3. Sở Công Thương:

a) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ thủy điện, thương mại, sản xuất công nghiệp; cung cấp số liệu thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác lập quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, quy hoạch chuyên ngành; chủ trì tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và phương án đảm bảo an toàn công trình thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và báo cáo cơ quan cấp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo xử lý theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

## 4. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành có liên quan kiểm tra định kỳ chất lượng nước khai thác của các tổ chức, cá nhân phục vụ cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, nước lọc đóng chai và các mục đích sử dụng khác; xác nhận bản công bố tiêu chuẩn đối với sản phẩm nước uống đóng chai.

b) Tham gia thẩm định các đề án khai thác nước dưới đất phục vụ sản xuất nước uống tinh khiết, các đề án xả nước thải của các bệnh viện, trung tâm y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và báo cáo cơ quan cấp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo xử lý theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

#### 5. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ban ngành và các địa phương có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống đường thủy nội địa, các công trình giao thông theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với bến và phương tiện giao thông đường thủy, đảm bảo không gây ô nhiễm các nguồn nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và báo cáo cơ quan cấp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo xử lý theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

#### 6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành lập quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước cho các khu du lịch, các công trình phục vụ mục đích văn hóa và thể thao và du lịch; chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan tuân thủ các quy định về bảo vệ lưu vực sông, bảo vệ lòng hồ trong quá trình tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; phải có các biện pháp đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và báo cáo cơ quan cấp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo xử lý theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

#### 7. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, các tổ chức khoa học và công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực hoạt động về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; chuyển giao ứng dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước vào sản xuất và đời sống.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và báo cáo cơ quan cấp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo xử lý theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

## 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành có liên quan, tổng hợp kinh phí đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước của các dự án quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

## 9. Sở Tài chính:

Hàng năm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành có liên quan, thẩm định kinh phí hằng năm và dài hạn cho các hoạt động về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; trên cơ sở các quy định pháp luật về thuế tài nguyên nước, phí, lệ phí quản lý tài nguyên nước, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

## 10. Cục Thuế tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện thu thuế tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên và các quy định khác có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi chủ giấy phép.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành và các địa phương liên quan hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân kê khai, thực hiện việc nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các nghĩa vụ tài chính có liên quan khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và báo cáo cơ quan cấp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo xử lý theo quy định.

## 11. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ cho ngành, lĩnh vực mình quản lý trên địa bàn tỉnh trình cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt theo quy định.



b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan quản lý, bảo vệ tài nguyên nước nguồn nước tại khu vực do mình trực tiếp khai thác, sử dụng nước.

12. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân tham gia bảo vệ tài nguyên nước; giám sát việc thực hiện pháp luật tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

13. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch cấp, thoát nước cho Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp (thuộc phạm vi quản lý) trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức hướng dẫn cho các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý về các thủ tục liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các doanh nghiệp, cá nhân trong Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp (thuộc phạm vi quản lý) theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

14. Đài Phát thanh - Truyền hình Kon Tum, Báo Kon Tum:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành và các địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền các hoạt động liên quan đến tài nguyên nước để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện đúng theo quy định.

15. Các sở, ban ngành, tổ chức, cá nhân khác:

Trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý nhà nước về tài nguyên nước tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành có liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành có liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước tại địa phương.

4. Chủ trì, chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước tại địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn; kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước trên địa bàn theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

6. Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động tài nguyên nước thuộc diện phải đăng ký theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước sông, suối,...trên địa bàn; chủ trì xây dựng kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án, kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước chi tiết và tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa sau khi phương án, kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhận bàn giao, quản lý, bảo vệ mốc giới.

8. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân vận hành các hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa, mốc giới phạm vi bảo vệ đập trên thực địa sau khi phương án cắm mốc giới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhận bàn giao, quản lý, bảo vệ mốc giới.

9. Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước sông, suối,... và mốc giới các hồ chứa; chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

10. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường điều tra, thống kê, rà soát, phân loại và lập danh mục giếng không sử dụng phải trám lấp và phối hợp tổ chức thi công trám lấp giếng không xác định được chủ giếng nằm trong danh mục phải trám lấp thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.

11. Định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 12 tổng hợp, báo cáo về tình hình quản lý, đăng ký hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan cấp có thẩm quyền gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp chung.

12. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý tài nguyên nước tại địa phương theo quy định của pháp luật.



2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này.

3. Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước tại địa phương.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước trên địa bàn theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước sông, suối,... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhận bàn giao, quản lý, bảo vệ mốc giới.

6. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân vận hành các hồ chứa thực hiện việc cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa, mốc giới phạm vi bảo vệ đập trên thực địa sau khi phương án cấm mốc giới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhận bàn giao, quản lý, bảo vệ mốc giới.

7. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường điều tra, thống kê, rà soát, phân loại và lập danh mục giếng không sử dụng phải trám lấp và phối hợp tổ chức thi công trám lấp giếng không xác định được chủ giếng nằm trong danh mục phải trám lấp thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.

8. Chủ trì phối hợp với các chủ giếng xử lý trám lấp giếng khai thác nước dưới đất thuộc trường hợp không phải xin phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.

9. Định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 12 tổng hợp, báo cáo về tình hình quản lý, đăng ký hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan cấp có thẩm quyền gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp chung.

### **Chương 3** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, đơn vị; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban ngành, đơn vị; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 12 gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan kịp thời có văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang  
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang  
Thời gian ký: 06-12-2019 16:09:17

**Nguyễn Văn Hòa**